TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2024/QĐST-VDS	*P, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mận.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-VDS, ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phan Thị P, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/ Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

3/ Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bà T có mặt; bà P, anh D, chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764 mất năng lực hành vi

dân sự. Lý do bà yêu cầu là sau khi ông T bị tai nạn vào tháng 6 năm 2022 cho đến nay, ông T nằm một chỗ, không nhận thức được, gọi hỏi không trả lời và không hiểu lời khi hỏi *(thất vận ngôn kết hợp kiểu Broca + kiểu Wernicke)*, nét mặt không biểu cảm, thờ ơ với ngoại cảnh, cấu véo không đáp ứng. Liệt cứng tứ chi mức độ vừa: cánh tay hai bên ép sát vào thân người, tay phải duỗi thẳng, tay trái gấp nhẹ khớp khuỷu. Chân phải duỗi thẳng không tự chủ, bàn chân gồng cứng và nghiêng vào trong; chân trái ở trạng thái gấp khớp gối không tự chủ. Đại tiện, tiểu tiện không tự chủ, đang được lót khố vệ sinh dưới mông, mọi sinh hoạt hằng ngày phụ thuộc hoàn toàn vào người khác và đã có giám định tỷ lệ thương tích 83% của Trung tâm pháp y - UBND tỉnh Quảng Nam số 441/GĐTT.22 ngày 26/10/2022.

Để thuận tiện trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764; giới tính: Nam là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Phan Thị P trình bày: Bà Nguyễn Thị T là vợ ông Tài yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967 *(con ruột bà Phu)*; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764; giới tính: Nam là người mất năng lực hành vi dân sự bà P đồng ý. Do điều kiện đi lại của bà khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Đại D trình bày: Anh Thống nhất theo yêu cầu của bà T *(mẹ ruột anh D)* về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967 *(cha ruột anh D)*; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764; giới tính: Nam là người mất năng lực hành vi dân sự. Do điều kiện đi lại của anh khó khăn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị thống nhất theo yêu cầu của bà T *(mẹ ruột chị T)* về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967 *(cha ruột chị T)*; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764; giới tính: Nam là người mất năng lực hành vi dân sự. Do điều kiện đi lại của chị khó khăn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn Đại T mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, căn cứ Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*.

Ông Nguyễn Đại T cư trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cước công dân số: 049067013764, giới tính: Nam mất năng lực hành vi dân sự:

Lời trình bày và yêu cầu của bà T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ, giấy xác nhận khuyết tật có số hiệu 203870000124 ngày 01-6-2022 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 02-5-2024, Tòa án Nhân dân huyện P quyết định trưng cầu giám định đối với năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Đại T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 866/KLGĐ ngày 23-5-2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận thời điểm hiện tại:

- Về y học: Mất trí trong các trạng thái biệt định khác *(do chấn thương sọ não) (F02.8)* + Động kinh di chứng *(G40)*.

- Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đại T mất năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, việc bà Thuận yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đại T mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, 35, 39, 369, 370, 372, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự,

Tuyên bố: Ông Nguyễn Đại T, sinh ngày 31/12/1967; căn cước công dân số: 049067013764; giới tính: Nam; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí việc dân sự bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0017877 ngày 24-4-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bà Thuận đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát Nhân dân huyện P có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bà T, bà P, anh D, chị T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mận